

Ngày 30/09/2025	14,400 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	14.7%	34.6%	100.8%

	Q3/25	
ROE	-64.6%	+/- YoY ▼ 32.9%

	Q3/25		
DT thuần	1,571	QoQ ▼ 380 ▼ 19.5%	YoY ▼ 706 ▼ 31.0%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	5,369	YoY ▼ 1,378 ▼ 20.4%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	-2.20	QoQ ▲ 43.3 ▲ 95.2%	YoY ▼ 12.5 ▼ 121%
	tỷ VNĐ		

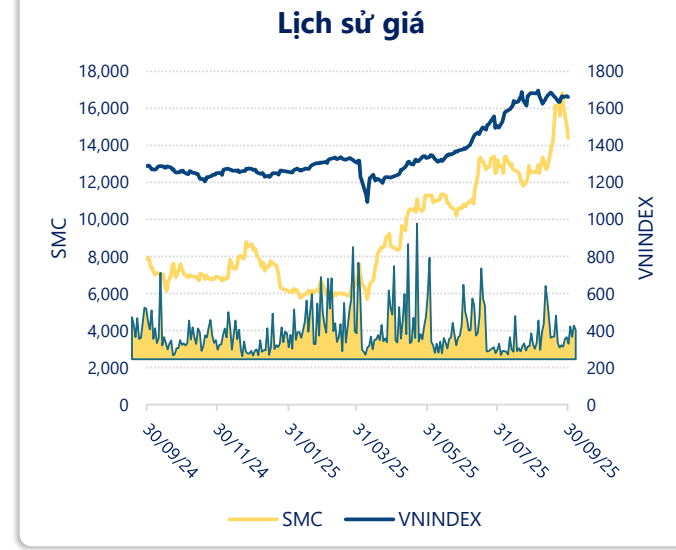
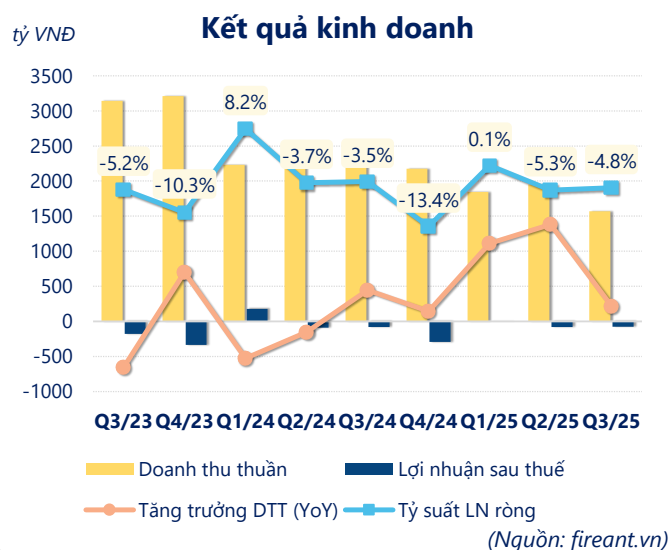
	9T 2025	
LN gộp	-4.96	YoY ▼ 35.8 ▼ 116%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	-81.6	QoQ ▲ 87.4 ▲ 51.7%	YoY ▼ 1.60 ▼ 2.0%
	tỷ VNĐ		

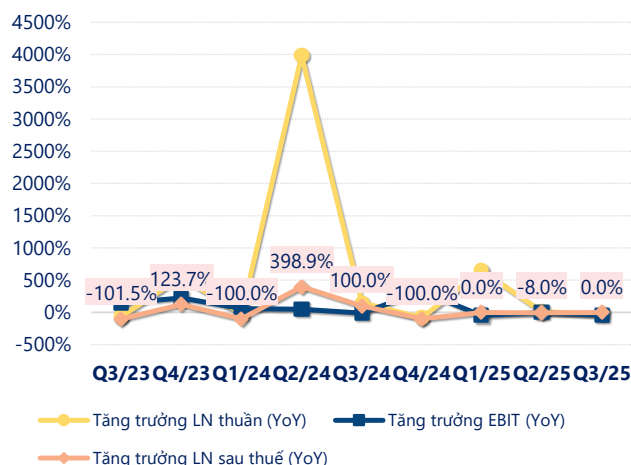
	9T 2025	
LN thuần	-267	YoY ▼ 213 ▼ 397%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	-77.8	QoQ ▲ 3.40 ▲ 4.1%	YoY ▲ 4.60 ▲ 5.5%
	tỷ VNĐ		

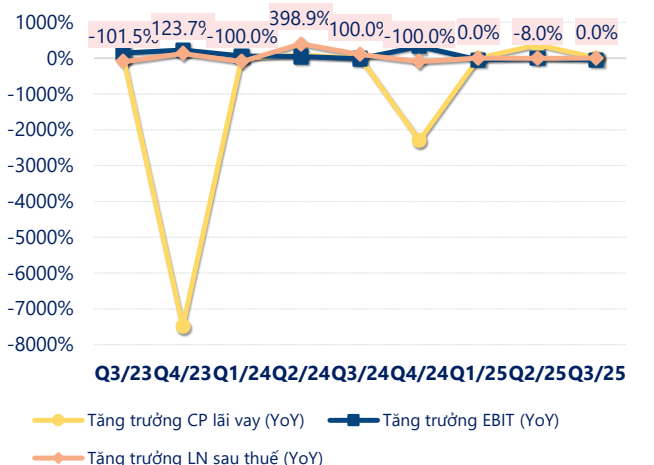
	9T 2025	
LN sau thuế	-159	YoY ▼ 166 ▼ 2437%
	tỷ VNĐ	



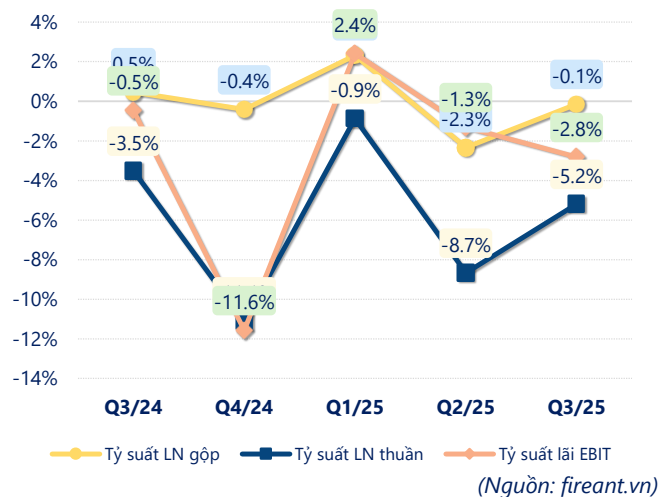
Tăng trưởng lợi nhuận



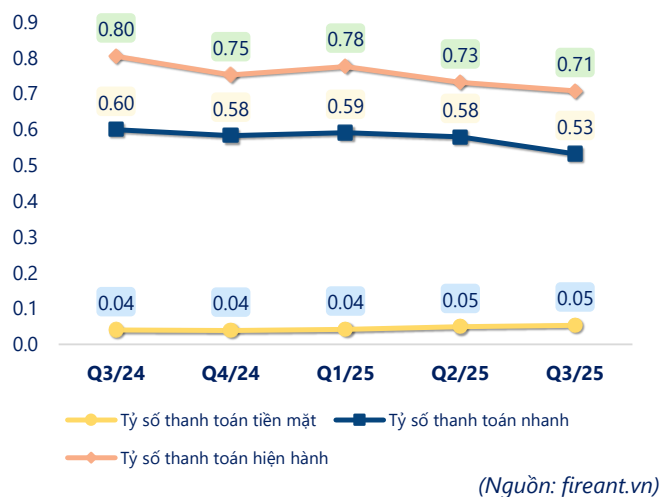
Tăng trưởng chi phí



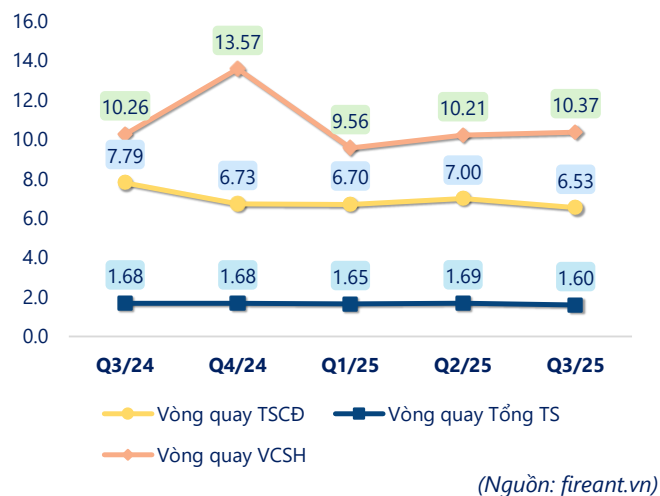
Tỷ suất lợi nhuận



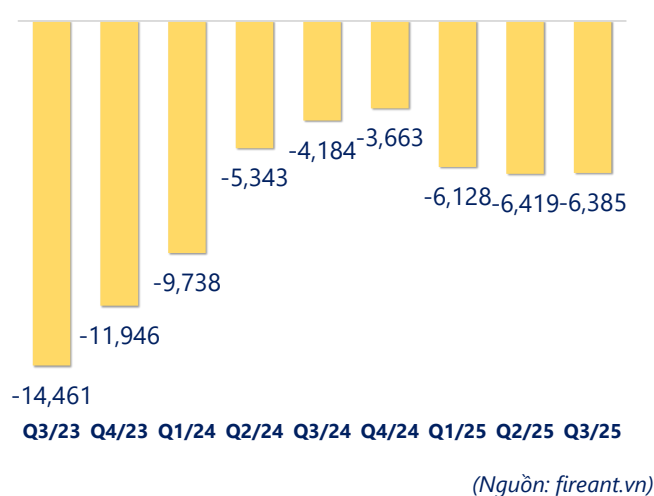
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	1,571	2,277	-31.0%	5,369	6,747	-20.4%
Giá vốn hàng bán	1,573	2,266	-30.6%	5,374	6,716	-20.0%
Lợi nhuận gộp	-2.20	10.3	-121%	-4.96	30.8	-116%
Doanh thu HĐTC	5.87	10.3	-43.1%	21.2	237	-91.0%
Chi phí TC	37.0	47.8	-22.6%	111	168	-34.1%
Chi phí lãi vay	36.8	71.8	-48.7%	114	161	-28.9%
LN trong công ty LKLD	-1.90	0.00		-4.63	-0.32	-1359%
Chi phí bán hàng	16.6	24.1	-31.1%	53.4	72.3	-26.2%
Chi phí QLDN	29.7	28.8	3.2%	114	80.3	42.1%
LN thuần từ HĐKD	-81.6	-80.0	-2.0%	-267	-53.7	-397%
Lợi nhuận khác	0.39	-2.34	117%	127	85.7	48.4%
LN trước thuế	-81.2	-82.3	1.4%	-140	32.1	-535%
Lợi nhuận sau thuế	-77.8	-82.4	5.5%	-159	6.80	-2437%
LNST của CĐ cty mẹ	-76.1	-78.6	3.1%	-178	21.9	-915%

(Nguồn: fireant.vn)

